

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2019/HS-ST

Ngày 21 - 6 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hồng Phong và ông Bùi Xuân Vần

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vụ - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Mừng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2019 với bị cáo:

Nguyễn Đức Toàn, sinh năm 1983, tại tỉnh Đắk Nông; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ X, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; tạm trú: Tổ Y, phường N1, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Làm nông; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Lưu Thị H; có vợ là Trần Đan P và 02 con (con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2013); nhân thân: Bản án số: 01/2005/HS-ST ngày 12-01-2005, bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 12 tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”; bị bắt tạm giam từ ngày 03-01-2019 - Có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Lê Ngọc H; địa chỉ: Tổ dân phố K, phường N2, thị xã G, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

- Anh Trần Văn T; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, thị xã G, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức T là đối tượng nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng và bán kiếm lời, T thường mua ma túy của một người phụ nữ tên Th tại Thành phố Hồ

Chí Minh (không xác định nhân thân lai lịch). Khoảng cuối tháng 12-2018, T điện thoại cho Th mua ma túy với số tiền 3.000.000 đồng (trong đó mua ma túy đá số tiền 1.800.000 đồng, mua ma túy loại heroin 1.200.000 đồng) với hình thức vận chuyển đóng gói gửi xe khách về thị xã G lấy hàng và trả tiền qua xe khách. Sau khi mua được ma túy từ Th, T mang về cất giữ để sử dụng và chia nhỏ bán lại cho các đối tượng nghiện kiếm lời.

Khoảng 19 giờ ngày 27-12-2018, Lê Ngọc H là đối tượng nghiện ma túy (có quen biết với T từ trước) gọi điện thoại cho T hỏi mua ma túy về sử dụng. H hỏi T có ma túy không bán cho 300.000 đồng, T nói có và hẹn địa điểm giao hàng tại khu vực gần Trường C tỉnh Đ. Sau khi thoả thuận xong, T lấy ma túy và sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 48B1-31020 hiệu Air Blade (T mượn xe của bố đẻ là ông Nguyễn Văn B) điều khiển đến địa điểm đã hẹn giao ma túy cho H và lấy số tiền 300.000 đồng, số ma túy này H đã sử dụng hết.

Khoảng 09 giờ ngày 30-12-2018, sau khi đi uống thuốc Methadone tại Trung tâm phòng chống HIV/AIDS tỉnh Đ, Lê Ngọc H rủ Hà Văn T trú tại thôn W, xã T, huyện Đ góp tiền mua ma túy về sử dụng và được Hà Văn T đồng ý, H và Hà Văn T mỗi người góp 200.000 đồng, sau đó H gọi điện thoại cho T hỏi mua ma túy với số tiền 400.000 đồng, T đồng ý và hẹn địa điểm như đã giao ngày 27-12-2018. H và Hà Văn T điều khiển xe đến địa điểm đã hẹn, khi đến khu vực gần Trường C tỉnh Đ, H thấy T chạy xe lên phía trước, H nói Hà Văn T đứng đợi còn H điều khiển đến chỗ T lấy ma túy và trả cho T 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H và Hà Văn T chia nhau sử dụng hết. Ngoài lần mua ma túy cùng với H, Hà Văn T còn khai nhận trước đó có mua ma túy của T 01 lần nhưng T không thừa nhận.

Khoảng 09 giờ ngày 01-01-2019, Trần Văn T là đối tượng nghiện ma túy gọi điện thoại cho T hỏi mua ma túy về sử dụng. Trần Văn T hỏi có ma túy không bán cho 300.000 đồng, T đồng ý và hẹn địa điểm giao tại khu vực cổng nhà hàng M gần Trường C tỉnh Đ, sau đó Trần Văn T đến địa điểm đã hẹn lấy ma túy, trả cho T 300.000 đồng và mang về sử dụng hết.

Khoảng 09 giờ ngày 03-01-2019, Trần Văn T gọi điện thoại cho T hỏi mua ma túy với số tiền 300.000 đồng, T đồng ý và hẹn địa điểm giao ma túy tại khu vực gần sân bóng tỉnh đoàn. Sau khi thoả thuận xong, T đến địa điểm đã hẹn, tại đây Trần Văn T không đủ tiền nên đưa trước cho T số tiền 185.000 đồng, số còn lại hẹn lần sau sẽ trả. T đồng ý và nói Trần Văn T chạy xe lên phía trước, T điều khiển phía sau ném gói ma túy xuống sát xe của Trần Văn T, Trần Văn T nhặt ma túy và mang về sử dụng hết.

Khoảng 15 giờ ngày 03-01-2019, Trần Văn T tiếp tục gọi điện thoại cho T hỏi mua ma túy với số tiền 300.000 đồng, T đồng ý và hẹn địa điểm giao như

buổi sáng cùng ngày. Khi T đi từ khu vực trước cổng nhà nghỉ H, thuộc tổ U, phường N3 để đến địa điểm giao ma túy cho Trần Văn T thì bị lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh Đắk Nông bắt quả tang, thu giữ trong túi áo khoác bên trái của T có 01 lọ nhỏ dán băng keo màu đen, bên trong có 02 gói nilon nhỏ, gồm: 01 gói nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (T khai nhận là ma túy đá); 01 gói nilon chứa 01 viên chất rắn màu xanh in hình vương miện (T khai nhận là thuốc lắc); thu giữ trong túi quần bên phải của T 01 gói nhỏ giấy bạc nên trong chứa chất bột màu trắng (T khai nhận là heroin).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông đã tiến hành khám xét nơi nghỉ của Nguyễn Đức T tại phòng số Q, nhà nghỉ H thu giữ 02 điện thoại di động hiệu Oppo, 01 điện thoại hiệu Samsung; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đức T; 01 ví da màu nâu; 01 túi xách màu đen bên trong có 01 cân tiểu ly, 01 bơm kim tiêm, 01 băng keo, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 3.000.000 đồng. Khám xét nơi ở của Nguyễn Đức T tại tổ Y, phường N1, thị xã G thu giữ 13 viên chất rắn hình chai nước (nghỉ là ma túy); 01 gói giấy bạc bên trong có chất bột màu trắng (T khai là ma túy cất giấu để bán); 04 bìch nilon kích thước 2x3cm, 10 bìch nilon kích thước 0,8x3cm, 01 ống nhựa màu tím.

Kết luận giám định số: 764/C09B, ngày 08-01-2019 của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

Gói 1: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nilon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,8623 gam, sau khi giám định hoàn lại có khối lượng 0,5650 gam.

Gói 2: 01 viên nén tròn màu xanh một mặt logo hình vương miện, 01 mặt chữ không thấy rõ được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có khối lượng 0,4184 gam, đã sử dụng hết không hoàn lại sau giám định.

Gói 3: Chất bột màu trắng đựng trong 01 gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroin, có khối lượng 0,0786 gam, đã sử dụng hết không hoàn lại sau giám định.

Gói 4: Chất bột màu trắng đựng trong 01 gói bạc được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroin, có khối lượng 0,1055 gam, đã sử dụng hết không hoàn lại sau giám định.

Gói 5: 05 viên nén màu nâu hình chai nước và 08 viên nén màu trắng hình chai nước được niêm phong gửi được niêm phong gửi giám định không tìm thấy các chất ma túy và tiền chất ma túy.

Cáo trạng số: 39/CTr-VKS(P1) ngày 13-5-2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã truy tố Nguyễn Đức T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi trình bày luận tội đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 08 đến 09 năm tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ 01 gói ma túy được niêm phong hoàn lại sau giám định; 01 gói gồm: 03 viên nén màu nâu và 06 viên nén màu trắng hình chai nước được hoàn lại sau giám định; 01 túi xách màu đen; 01 cân tiểu ly; 01 bơm kim tiêm; 01 băng keo màu đen; 01 bộ sử dụng ma túy đá; 04 bịch nilon kích thước 2x3cm; 10 bịch nilon kích thước 0,8x3cm và 01 ống nhựa màu tím.

Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.185.000 đồng do Nguyễn Đức T phạm tội mà có.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 03 điện thoại di động của Nguyễn Đức T sử dụng vào việc phạm tội.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức T 01 ví da màu nâu và 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đức T.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.000.000 đồng của Nguyễn Đức T để đảm bảo thi hành hành án.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông đã ra Quyết định xử lý vật chứng đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48B1-310.20 trả lại cho ông Nguyễn Văn B là chủ sở hữu hợp.

Bị cáo Nguyễn Đức T không bào chữa, tranh luận chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại thời điểm kết thúc điều tra và giai đoạn truy tố, bị cáo không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy mà cho rằng bị cáo bị ép cung trong

quá trình điều tra. Tuy nhiên, tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bị cáo thừa nhận trong khoảng thời gian từ ngày 27-12-2018 đến ngày 03-01-2019, bị cáo đã 02 lần bán ma túy cho Lê Ngọc H và 02 lần bán cho Trần Văn T thu lợi số tiền 1.185.000 đồng (trong đó bán cho Hưng 02 lần với số tiền 700.000 đồng; bán cho Trần Văn T 02 lần với số tiền 485.000 đồng). Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai ban đầu của bị cáo khi bị bắt quả tang và tại cơ quan điều tra; đồng thời phù hợp với lời khai của những người làm chứng anh Lê Ngọc H, anh Trần Văn T và các chứng cứ, tài liệu khác lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Vì vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Đức T đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với các tình tiết định khung phạm tội 02 lần và đối với 02 người trở lên theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng số: 39/CTr-VKS(P1) ngày 13-5-2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã truy tố Nguyễn Đức T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ pháp luật.

Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

1. *Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*
2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.*
 - a)...
 - b) *Phạm tội 02 lần trở lên;*
 - c) *Đối với 02 người trở lên;*

[3]. Xét tính chất vụ án do hành vi của bị cáo Nguyễn Đức T gây ra là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị nhà nước nghiêm cấm và trừng trị rất nghiêm khắc nhưng do ý thức xem thường pháp luật nên bị cáo đã thực hiện hành vi tội phạm. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo, buộc bị cáo cách ly ra ngoài đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tuy tại thời điểm kết thúc điều tra và giai đoạn truy tố, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nhưng xét thấy tại phiên toà và trong quá trình điều tra ban đầu bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành phạm tội của mình và tự khai nhận những lần phạm tội trước. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” và “*Người phạm tội tự*

thứ” theo quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo khi quyết định hình phạt theo hướng có lợi cho bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 gói ma tuý được niêm phong hoàn lại sau giám định; 01 gói gồm: 03 viên nén màu nâu và 06 viên nén màu trắng hình chai nước được hoàn lại sau giám định; 01 túi xách màu đen; 01 cân tiểu ly; 01 bơm kim tiêm; 01 băng keo màu đen; 01 bộ sử dụng ma tuý đá; 04 bịch nilon kích thước 2x3cm; 10 bịch nilon kích thước 0,8x3cm và 01 ống nhựa màu tím (*Có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07-01-2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đ*).

- Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.185.000 đồng do Nguyễn Đức T phạm tội mà có.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 03 điện thoại di động của Nguyễn Đức T sử dụng vào việc phạm tội (*Có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07-01-2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đ*).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức T 01 ví da màu nâu và 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đức T.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.000.000 đồng của Nguyễn Đức T để đảm bảo thi hành hành án (theo giấy nộp tiền ngày 14-5-2019).

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48B1-310.20 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Nguyễn Văn B là chủ sở hữu hợp theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[7]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma tuý*”.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 09 (*Chín*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 03-01-2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 gói ma túy được niêm phong hoàn lại sau giám định; 01 gói gồm: 03 viên nén màu nâu và 06 viên nén màu trắng hình chai nước được hoàn lại sau giám định; 01 túi xách màu đen; 01 cân tiểu ly; 01 bơm kim tiêm; 01 băng keo màu đen; 01 bộ sử dụng ma túy đá; 04 bịch nilon kích thước 2x3cm; 10 bịch nilon kích thước 0,8x3cm và 01 ống nhựa màu tím (Có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07-01-2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đ).

- Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.185.000 đồng do Nguyễn Đức T phạm tội mà có.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 03 điện thoại di động của Nguyễn Đức T sử dụng vào việc phạm tội (Có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07-01-2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đ).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức T 01 ví da màu nâu và 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đức T.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.000.000 đồng của Nguyễn Đức T để đảm bảo thi hành hành án (theo giấy nộp tiền ngày 14-5-2019).

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48B1-310.20 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Nguyễn Văn B là chủ sở hữu hợp theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp. H;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đ;
- CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đ;
- Bị cáo;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Quốc Hương